

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ BẾN THÀNH

NĂM 2010

-----oOo-----

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1/. Những sự kiện quan trọng:

Ngày 08/04/1978, Xí nghiệp Cung ứng Vật tư Quận 1 thành lập theo quyết định số 50/QĐ-UB của UBND Thành phố Hồ Chí Minh. Xí nghiệp là đơn vị hoạch toán độc lập, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và chịu sự quản lý trực tiếp của UBND Quận 1 với chức năng chính là thu mua vật tư do các cơ sở trong Quận sản xuất, phế liệu vật tư, vật tư ứ đọng trong các đơn vị được phân công, ký hợp đồng kinh tế phân phối vật tư.

Ngày 12/03/1990, Xí nghiệp được chuyển thành Công ty Vật tư Quận 1 theo quyết định số 38/QĐ-UB của UBND Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty có chức năng tổ chức khai thác các nguồn vật tư, cung ứng vật tư, tổ chức gia công, tân trang, phục hồi một số vật tư. Đến ngày 12/04/1990, Công ty Vật tư Quận 1 sáp nhập với liên hiệp Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Quận 1 (SUNIMEX) theo quyết định số 72/QĐ-UB của UBND Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 14/02/2001, Công ty Vật tư Quận 1 chuyển thành Công ty Vật tư Bến Thành và trở thành thành viên độc lập của Tổng Công ty Bến Thành (SUNIMEX), có tài khoản riêng tại Ngân hàng và trực tiếp ký kết các hợp đồng xuất nhập khẩu .

Đến ngày 09/12/2003 theo quyết định 5332/QĐ-UB về việc chuyển đổi doanh nghiệp nhà nước là Công ty Vật tư Bến Thành thành Công ty Cổ phần Vật tư Bến Thành hoạt động đến nay có vốn điều lệ 9 tỷ đồng, trong đó vốn thuộc sở hữu Nhà nước – Tổng công ty Bến Thành là 51%.

Ngày 29/12/2007 Công ty CP Vật Tư Bến Thành đăng ký tăng vốn điều lệ 20 tỷ đồng và đã được Sở kế hoạch đầu tư TP.Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận, trong đó vốn thuộc sở hữu Nhà nước- Tổng công ty Bến Thành là 33,8% .

Ngày 08/5/2008 Ủy Ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận Công ty CP Vật Tư Bến Thành là Công ty đại chúng với vốn điều lệ 20 tỷ đồng.

Ngày 08/02/2010 Sở GDCK Hà Nội chấp thuận cho Công ty CP Vật Tư Bến Thành được đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Sở theo Thông báo số 105/TB-SGDHN .

Ngày 15/4/2010 cổ phiếu Công ty chính thức giao dịch trên sàn UPCoM với mã VT1.

2/. Quá trình phát triển:

+ Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0302239482 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. HCM cấp đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 20/07/2009, Công ty được phép kinh doanh những ngành nghề như sau:

- Kinh doanh xuất nhập khẩu các mặt hàng gia dụng, lương thực thực phẩm, kim khí điện máy, thiết bị phụ tùng, công nghệ phẩm, vật liệu xây dựng, chất đốt khí hóa lỏng, phân bón, vật tư nông lâm ngư nghiệp, sắt thép hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), nhựa vải sợi, giấy các loại. Dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu. Sản xuất, gia công các loại vật tư, nguyên liệu phục vụ cho sản xuất và tiêu dùng (không tái chế phế thải giấy nhựa kim loại và xi mạ điện tại trụ sở). Đại lý mua bán ký gửi hàng hóa.
- Đại lý kinh doanh xăng dầu, cho thuê mặt bằng, văn phòng, nhà ở. Xây dựng công trình công nghiệp, dân dụng. Xây dựng cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, đô thị . Mua bán nhà. Kinh doanh vận chuyển hàng hóa, hành khách bằng ô tô theo hợp đồng. Dịch vụ cho thuê xe. Bán buôn ô tô đầu kéo .

+ Tình hình hoạt động:

Hiện nay, lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty là cung cấp các mặt hàng là nguyên vật liệu, vật tư các loại, nhập khẩu từ các thị trường trên thế giới: Thép các loại, dụng cụ điện cầm tay, ống cao su thủy lực, giấy bao bì các loại, nhựa các loại, hóa chất, ván gỗ ép, hàng điện máy gia dụng, hàng hóa khác .

Năm 2010, trong bối cảnh kinh tế toàn cầu vẫn tiếp tục đối mặt với những khó khăn của thời kỳ hậu khủng hoảng, tác động mạnh đến tình hình kinh tế của Việt Nam, các nhân tố : Lãi suất, tỷ giá ngoại tệ, các chính sách kinh tế của Nhà nước đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp Việt Nam nói chung và của Công ty nói riêng.

3/Định hướng phát triển:

+ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty :

- Phát huy, giữ vững các ngành hàng truyền thống nhằm ổn định hiệu quả hoạt động .
- Tìm kiếm mở rộng thị trường mới, mặt hàng mới nhằm tạo nguồn thu ngoại tệ .
- Tìm kiếm cơ hội kinh doanh mới như làm đại lý, xây dựng hệ thống phân phối .
- Chú trọng việc tạo nguồn nhân lực có chuyên môn, nghiệp vụ .

+ Chiến lược phát triển trung và dài hạn :

- Có định hướng khai thác tối đa các mặt hàng chủ lực, mở rộng thị trường trong nước và đáp ứng nhu cầu cho xuất khẩu ngày càng tăng của nền kinh tế Việt Nam nói chung .

- Chuẩn bị các điều kiện về kinh tế tài chính, thị trường, nhân lực để tham gia thị trường chứng khoán . Chuyển cổ phiếu của công ty với tên giao dịch VT1 từ sàn giao dịch UPCoM sang sàn giao dịch Hà Nội hoặc Hồ Chí Minh .
- Lành mạnh tình hình tài chính của Công ty góp phần tăng doanh thu, lợi nhuận , an toàn trong công nợ và hàng tồn kho .
- Chăm lo tốt đời sống của CBNV trong công ty, đồng thời với việc nâng cao trình độ chuyên môn .
- Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí , tiêu cực trong kinh doanh cũng như trong quản lý .
- Tiến hành khảo sát và triển khai các dự án có triển vọng để liên tục đầu tư nhiều loại hình kinh doanh dịch vụ .
- Nỗ lực hoàn thành tốt chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2011 có hiệu quả, nâng cao tỷ lệ cổ tức cho cổ đông.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty :

1/- Kết quả hoạt động năm 2010 :

Là một năm có rất nhiều biến động, đặc biệt trong lĩnh vực tài chính trên toàn cầu do đó làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của các nước trên thế giới trong đó có doanh nghiệp Việt nam, đối với Công ty các yếu tố tác động đến tình hình kinh doanh được kể đến như sau:

- Tỷ giá USD tăng đột biến vào tháng 7/2010 và đến cuối năm 2010 . Ngân hàng Nhà nước nhiều lần điều chỉnh tăng tỷ giá bình quân liên ngân hàng, hình thành nhiều loại tỷ giá : tỷ giá chính thức, tỷ giá thị trường tự do, tỷ giá thỏa thuận
- Lãi suất ngân hàng tăng cao làm ảnh hưởng chi phí, giảm lợi nhuận và gây khó khăn trong việc mua bán với khách hàng, thời điểm cuối năm lãi suất vay của các ngân hàng thương mại tăng gần 20%/năm.

Nhìn chung, năm 2010 tình hình kinh doanh có những khó khăn do tác động từ nhiều yếu tố như đã nêu ở trên, nhưng nhờ vào kinh nghiệm và quyết tâm nỗ lực mở rộng thị trường và nguồn hàng, Công ty đã thực hiện vượt chỉ tiêu so sánh năm 2009 lợi nhuận trước thuế tăng 10% ; Các khoản nộp ngân sách tăng 15%.

DVT : triệu đồng

CHỈ TIÊU	Thực hiện năm 2009	Thực hiện năm 2010	So sánh 2010/2009
Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	292.227	294.945	101%
Tổng lợi nhuận trước thuế	4.001	4.412	110%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	3.293	3.323	101%

2/- Tình hình thực hiện so với kế hoạch :

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2010	Thực hiện năm 2010	So sánh với kế hoạch
1- Vốn điều lệ	Tỷ đồng	20	20	100%
2- Kim ngạch nhập khẩu	Triệu USD	15,000	11,880	79%
3- Tổng doanh thu thuần	Tỷ đồng	300,000	294,945	98%
5- Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	4,200	4,412	105%
6- Lãi cơ bản trên / CP	Đồng	1,575	1,662	105%

3/- Trong năm 2010 Hội đồng quản trị đã thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2010:

3.1 Hoàn thành về cơ bản các chỉ tiêu kinh doanh năm 2010 do Đại hội đồng cổ đông giao:

- *Chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế* : Lợi nhuận đạt 4,4 tỷ đồng (vượt 5% so với chỉ tiêu ĐHĐCĐ giao cho là 4,2 tỷ đồng).
- *Chỉ tiêu cổ tức* : Dự kiến mức chi trả cổ tức 14%, đảm bảo mức chi trả cổ tức tối thiểu 12% theo chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông giao năm 2010.
- **Ban hành Quy chế quản lý công nợ :**

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ về phương án hạn mức dư nợ tín chấp, HĐQT (có sự phối hợp của Ban kiểm soát cùng soạn thảo) đã ban hành Quy chế quản lý công nợ nhằm quản lý rủi ro cho Công ty.

3.2 Các hoạt động khác của Hội đồng quản trị năm 2010:

- Tổ chức **02** phiên họp để xem xét quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị với sự mở rộng tham gia dự họp của Ban Kiểm soát và Ban điều hành.
- Tổ chức **03** lần lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị để xem xét giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị phát sinh giữa 02 phiên họp.
- Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh, Hội đồng quản trị đã thực hiện việc chi trả tạm ứng cổ tức năm 2010 cho cổ đông với mức chi trả tạm ứng cổ tức đợt 1 - năm 2010 là 5%, dự kiến đợt 2 năm 2010 trả cổ tức là 9% .
- Thực hiện phối hợp tốt với Ban Kiểm soát tiếp tục duy trì tính an toàn và đảm bảo hoạt động của doanh nghiệp theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty; Thường

xuyên chỉ đạo, kiểm tra, giám sát Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác để đảm bảo thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ và các quyết định của HĐQT

- Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty và Quy chế tổ chức và hoạt động Hội đồng quản trị.

3.3 Việc không thực hiện :

Trong năm 2010, HĐQT không thực hiện việc tăng vốn Điều lệ (tăng thêm 10 tỷ đồng) theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2009 và năm 2010 do HĐQT đã tìm được nguồn thu trả trước đủ đảm bảo thực hiện dự án từ đối tác. HĐQT sẽ trình Đại hội về việc xin hủy phương án phát hành tăng vốn tại buổi họp này.

Trong năm 2010, Hội đồng quản trị, cụ thể là từng thành viên HĐQT đã nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ quản trị hoạt động doanh nghiệp theo đúng định hướng phát triển và những chỉ tiêu kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông giao, hành động vì lợi ích cổ đông và vì sự phát triển chung của doanh nghiệp.

4/- Kế hoạch kinh doanh năm 2011 :

CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH 2010	THỰC HIỆN 2010	KẾ HOẠCH 2011
1/ Kim ngạch XNK	1000 USD	15.000	11.880	15.000
- Kim ngạch NK	“	15.000	11.880	
- Kim ngạch XK	“			
2/ Tổng doanh thu	Triệu đồng	300.000	294.945	310.000
- Doanh thu TM, XNK	“		293.120	
- Doanh thu khác	“		1.825	
3/ Lợi nhuận	“	4.200	4.412	4.700
- Lợi nhuận KD chính	“		3.008	
- Lợi nhuận khác	“		1.404	
4/ Các khoản nộp ngân sách	“	25.000	32.315	26.500
5/ Tỷ suất cổ tức/vốn điều lệ	%	12,00	14,00	15,00
6/ Tiền lương BQ/người/tháng	Triệu đồng	4,0	4,2	4,4

III. Báo cáo của Ban Tổng Giám Đốc :

1/- Báo cáo tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Đvt	31/12/2010	31/12/2009
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán hiện hành	lần	2,06	1,64
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	lần	2,09	1,59
Khả năng thanh toán nhanh	lần	0,70	0,67
Tỷ suất sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận trên Doanh thu			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / Doanh thu	%	1,54	1,39
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu	%	1,16	1,15
Tỷ suất lợi nhuận trên Tổng tài sản			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / Tổng tài sản	%	6,12	4,27
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	4,61	3,51
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / nguồn vốn CSH	%	8,99	8,96

- Khả năng thanh toán nhanh tăng 0,03 lần, tương ứng tăng 4,48% so năm trước do các khoản nợ phải trả ngắn hạn giảm 42% so cuối năm 2009.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu tăng ít so năm 2009 là 0,11% do lợi nhuận sau thuế tăng 1% so năm 2009.
- Tổng tài sản theo giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2010 :

Tài sản (đ)		Nguồn vốn (đ)	
I. Tài sản ngắn hạn	65.950.873.949	I. Nợ phải trả	35.087.671.112
II. Tài sản dài hạn	6.124.960.224	II. Vốn chủ sở hữu	36.988.163.061
Tổng cộng	72.075.834.173	Tổng cộng	72.075.834.173

- Những thay đổi về vốn cổ đông : Vốn cổ đông năm 2010 không thay đổi so với vốn cổ đông thời điểm 31/12/2009 .
- Tổng số lượng cổ phần : 2.000.000 cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần đang lưu hành : 2.000.000 cổ phần phổ thông .
- Cổ tức, lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn : dự kiến năm 2010 chi trả cổ tức 14%/vốn điều lệ .

2/- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2010 :

ĐVT : đồng Việt Nam .

CHỈ TIÊU	NĂM 2010	NĂM 2009
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	287,009,613,121	287,098,365,052
2. Các khoản giảm trừ doanh thu		0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV (10=01-02)	287,009,613,121	287,098,365,052

Báo cáo thường niên 2010-Công ty CP Vật Tư Bến Thành

4. Giá vốn hàng bán	276,627,864,867	277,576,727,869
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và CCDV (20=10-11)	10,381,748,254	9,521,637,183
6. Doanh thu hoạt động tài chính	6,110,354,070	4,719,393,463
7. Chi phí tài chính	5,192,213,275	3,210,703,708
- Trong đó chi phí lãi vay phải trả	4,973,852,375	2,152,708,388
8. Chi phí bán hàng	3,275,430,395	3,608,449,332
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	5,016,255,888	3,816,784,994
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	3,008,202,766	3,605,092,612
(30=20+(21-22)-(24+25))		
11. Thu nhập khác	1,825,143,687	410,226,268
12. Chi phí khác	420,432,213	13,383,904
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	1,404,711,474	396,842,364
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	4,412,914,240	4,001,934,976
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	1,089,386,916	708,389,118
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	0	0
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	3,323,527,324	3,293,545,858
18. Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (*)	1,662	1,647

3/- Những tiến bộ Công ty đã đạt được :

- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý : Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện các công cụ quản lý như hệ thống các Quy chế, quy trình tác nghiệp .
- Năm 2010 Hội đồng quản trị ban hành Quy chế quản lý công nợ theo Quyết định số 03/QĐ-HĐQT ngày 25/05/2010 .
- Thực hiện phối hợp tốt với Ban Kiểm soát tiếp tục duy trì tính an toàn và đảm bảo hoạt động của doanh nghiệp theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty; HĐQT thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, giám sát Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác để đảm bảo thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ và các quyết định của HĐQT

4/- Kế hoạch phát triển trong tương lai :

Với lợi thế Công ty hoạt động hơn 30 năm trong ngành thương mại, dịch vụ . Hiện công ty có quan hệ tốt với khách hàng nước ngoài và trong nước về lĩnh vực cung ứng, kinh doanh vật tư thiết bị .

IV. Báo cáo tài chính : (Đính kèm báo cáo tài chính năm 2010 đã kiểm toán)

Báo cáo tài chính năm 2010 của Công ty CP Vật Tư Bến Thành đã được Công ty TNHH Kiểm Toán & Dịch vụ tin học TP.HCM (AISC) kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán.

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

1. Kiểm toán độc lập :

Ý kiến kiểm toán độc lập : Báo cáo tài chính năm 2010 của Công ty CP vật tư Bến Thành đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2010 cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho niên độ kế toán kết thúc cùng ngày, phù hợp với chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan .

2. Ban Kiểm soát :

- Ý kiến Ban kiểm soát : Kết quả kinh doanh năm 2010 của Công ty CP Vật Tư Bến Thành là trung thực, hợp lý. Chính sách kế toán Công ty đang áp dụng trong việc ghi nhận doanh thu, chi phí để xác định kết quả kinh doanh và lập báo cáo tài chính là phù hợp với các quy định của Luật kế toán hiện hành .

- Các nhận xét đặc biệt : Ban điều hành cần sớm hoàn thiện hồ sơ pháp lý nhà, đất số 35-37 Yersin. Chấn chỉnh hồ sơ pháp lý về thế chấp tài sản đảm bảo công nợ theo đúng quy chế quản lý công nợ.

- Đề nghị tổ chức hạch toán kế toán riêng cho từng đơn vị hạch toán báo sổ trực thuộc nhằm phục vụ công tác quản trị tài chính của Công ty, sớm ban hành mới một số chính sách trong quản lý.

- Tập trung nhiều hơn cho đầu tư dự án 200-204 Lý Tự Trọng, kết hợp với việc nghiên cứu phương thức đầu tư đối với mặt bằng còn lại .

VI. Các Công ty có liên quan : không có

VII. Tổ chức và nhân sự :

1/- Cơ cấu tổ chức của Công ty :

(Đính kèm trang – Sơ đồ cơ cấu tổ chức của công ty)

1.1/- Các Phòng, Ban trong Công ty

Các phòng, ban quản lý thực hiện các công việc chức năng nhằm đảm bảo cho việc quản lý, tổ chức, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc được hiệu quả. Công ty có các phòng, ban sau:

- Phòng Tổ chức – Hành chính
- Phòng Kế hoạch - Xuất nhập khẩu
- Phòng Kế toán .

1.2/- Các đơn vị trực thuộc công ty :

Trụ sở chính Công ty đặt tại số 202 – 204, Lý Tự Trọng, P. Bến Thành, Q. 1, Tp. Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc tại 105 – Đường số 45, phường 6, quận 4, Tp. Hồ Chí Minh .

Với các đơn vị trực thuộc là các Trung tâm dịch vụ và Chi nhánh tiêu thụ:

- Trung tâm kinh doanh vật tư Calmette: kinh doanh nhựa các loại.
- Trung tâm thương mại Yersin: kinh doanh mặt hàng dụng cụ điện, phụ tùng các loại.
- Chi nhánh kinh doanh vật tư số 1: kinh doanh mặt hàng Dụng cụ điện cầm tay.
- Chi nhánh kinh doanh vật tư số 2: kinh doanh mặt hàng giấy bao bì các loại.
- Chi nhánh kinh doanh vật tư số 3 : kinh doanh mặt hàng chính gồm: Nhựa, Thép, bố thủng.
- Chi nhánh kinh doanh vật tư số 4: kinh doanh mặt hàng thép các loại.
- Chi nhánh kinh doanh vật tư số 5: kinh doanh các mặt hàng Thép, Inox, Nhôm, Motor.
- Chi nhánh kinh doanh vật tư số 6: kinh doanh các mặt hàng Thép, Giấy tráng láng .
- Chi nhánh kinh doanh vật tư số 7: kinh doanh các mặt hàng Giấy các loại, hóa chất .

1.3/- Cơ cấu bộ máy quản lý :

Đại hội đồng cổ đông: Đại hội đồng cổ đông là tổ chức quyền lực cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có nhiệm vụ thông qua các báo cáo của Hội đồng Quản trị về tình hình hoạt động kinh doanh; quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư; tiến hành thảo luận sửa đổi bổ sung điều lệ của Công ty; thông qua các chiến lược phát triển; bầu Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và quyết định bộ máy quản lý của Công ty.

Hội đồng Quản trị: Hội đồng Quản trị là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty giữa hai kỳ Đại hội cổ đông. Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm trực tiếp trước Đại hội đồng cổ đông về việc quản lý Công ty, điều hành và giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông thông qua. Chủ tịch Hội đồng Quản trị là người đứng đầu Hội đồng Quản trị và đưa ra các quyết định chính thức. Hội đồng Quản trị có trách nhiệm xây dựng các kế hoạch sản xuất kinh doanh, đưa ra các biện pháp, các quyết định nhằm đạt được các mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Ban kiểm soát: Ban kiểm soát có nhiệm vụ giúp Đại hội đồng cổ đông giám sát, đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty một cách khách quan nhằm đảm bảo lợi ích cho các cổ đông.

Ban Tổng Giám đốc: Ban Tổng Giám đốc là cơ quan điều hành mọi hoạt động kinh doanh của Công ty. Tổng Giám đốc Công ty là người chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông.

2/- Tóm tắt lý lịch Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám Đốc, Ban Kiểm soát.

2.1 Chủ tịch Hội đồng quản trị

- > Họ và tên: **Vương Công Minh**
- > Giới tính: Nam
- > Ngày tháng năm sinh: 1954
- > Quốc tịch: Việt Nam
- > Dân tộc: Kinh
- > Địa chỉ thường trú: 110 Hoàng Diệu, Phường 12, Quận 4, Tp. HCM
- > Trình độ văn hoá: 12/12
- > Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, Cử nhân chính trị .
- > Quá trình công tác:
 - Từ 4/1990 đến 01/1993: Giám đốc Công ty Vật Tư Quận 1
 - Từ 02/1993 đến 03/1993: Phó giám đốc Công ty XNK và Dịch vụ quận 1
 - Từ 4/1993 đến 8/1997: Giám đốc Công ty XNK và Dịch vụ quận 1
 - Từ 9/1997 đến 4/1999: Phó tổng giám đốc Tổng công ty Bến Thành
 - Từ 5/1999 đến 4/2003: Tổng giám đốc Tổng công ty Bến Thành
 - Từ 5/2003 đến nay: Phó chủ tịch HĐQT Tổng Công ty Bến Thành - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vật tư Bến Thành
- > Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - Phó Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty Bến Thành
 - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Du lịch Bến Thành – Non nước
 - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bến Thành – Long Hải
 - Phó Chủ tịch HĐQT Công ty LD Khách sạn Saigon Riverside
 - Phó Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Liên doanh Khách sạn Plaza
 - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thương mại – Dịch vụ Bến Thành
 - Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Khách sạn Tháng Mười
- > Số lượng cổ phần nắm giữ: 300.000 cổ phần
 - Được ủy quyền nắm giữ: 300.000 cổ phần (đại diện Tổng Công ty Bến Thành)
 - Những người có liên quan: Không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

2.2 Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

- > Họ và tên: **Trần Tấn Hùng**
- > Giới tính: Nam

- > Ngày tháng năm sinh: 07/09/1954
- > Nơi sinh: Quảng Bình
- > Quốc tịch: Việt Nam
- > Dân tộc: Kinh
- > Quê quán: Xã Quảng Thuận, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình
- > Địa chỉ thường trú: 12 Huỳnh Khương Ninh, P. ĐaKao, Quận 1, Tp. HCM
- > Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 08 8360790
- > Trình độ văn hoá: 12/12
- > Trình độ chuyên môn: Đại học Kinh tế TP.HCM .
- > Quá trình công tác:
 - Từ 1977 đến 1980: Giáo viên Trường Trung học Ăn uống II –Bộ Nội Thương
 - Từ 08/1980 đến 1992: Trưởng phòng Kinh doanh Công ty Vật tư Quận 1
 - Từ 09/1992 đến 2004: Giám đốc Công ty Vật tư Bến Thành
 - Từ 2004 đến nay: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vật tư Bến Thành kiêm Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vật tư Bến Thành .
- > Chức vụ công tác hiện nay: Phó Chủ Tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Vật tư Bến Thành .
- > Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác : không có
- > Số lượng cổ phần nắm giữ: 234.203 cổ phần
 - Cá nhân nắm giữ: 34.203 cổ phần
 - Được ủy quyền nắm giữ: 200.000 cổ phần (đại diện Tổng Công ty Bến Thành)
 - Những người có liên quan: Không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

2.3 Thành viên Hội đồng quản trị

- > Họ và tên: **Đỗ Phú Quang**
- > Giới tính: Nam
- > Ngày tháng năm sinh: 10/08/1958
- > Nơi sinh: Quảng Nam
- > Quốc tịch: Việt Nam
- > Dân tộc: Kinh
- > Quê quán: Quảng Nam
- > Địa chỉ thường trú: 330B Trường Chinh, P. 13, Quận Tân Bình, Tp. HCM
- > Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 08 8360 785
- > Trình độ văn hoá: 12/12
- > Trình độ chuyên môn: Cử nhân Anh văn, Trung cấp chính trị
- > Quá trình công tác:
 - Từ 07/1978 đến 05/1998: Cửa hàng Trưởng Cửa hàng Vật tư Số 1
 - Từ 06/1998 đến 2004: Phó Giám đốc Công ty Vật tư Bến Thành
 - Từ 2004 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Vật tư Bến Thành kiêm Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty CP Vật tư Bến Thành.
- > Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Vật tư Bến Thành
- > Số lượng cổ phần nắm giữ: 124.300 cổ phần
 - Cá nhân nắm giữ: 24.300 cổ phần

- Được ủy quyền nắm giữ: 100.000 cổ phần (đại diện Tổng Công ty Bến Thành)
- Những người có liên quan: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

2.4 Thành viên Hội đồng quản trị

- > Họ và tên: **Trần Quang Vinh**
- > Giới tính: Nam
- > Ngày tháng năm sinh: 29/03/1972
- > Quốc tịch: Việt Nam
- > Dân tộc: Kinh
- > Địa chỉ thường trú: 1111 Kha Vạn Cân, P. Linh Trung, Quận Thủ Đức, Tp. HCM
- > Trình độ văn hoá: 12/12
- > Trình độ chuyên môn: Quản trị kinh doanh
- > Quá trình công tác:
 - Từ 1993 đến 2003: Phó Giám đốc XN số 12 – Công ty thiết bị phụ tùng
 - Từ 2004 đến 2009: Thành viên HĐQT Công ty CP Cơ khí xây dựng Bình Triệu
- > Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Vật tư Bến Thành.
- > Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Thành viên HĐQT Công ty CP Cơ Khí – XD Bình Triệu
- > Số lượng cổ phần nắm giữ: 71.880 cổ phần, chiếm 3,59% /Vốn điều lệ .
 - Cá nhân nắm giữ: 71.880 cổ phần
 - Những người có liên quan: Không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

> 2.5 Thành viên Hội đồng quản trị

- > Họ và tên : **Phan Quang Chất**
- > Giới tính: Nam
- > Ngày tháng năm sinh: 18/04/1962
- > Quốc tịch: Việt Nam
- > Dân tộc: Kinh
- > Địa chỉ thường trú: 45 Đồng Khởi, P. Bến Nghé, Q1, Tp. HCM
- > Trình độ văn hoá: 12/12
- > Trình độ chuyên môn: Quản trị kinh doanh
- > Quá trình công tác:
 - Từ 1981 đến 1998: Cán bộ U.B.N.D Quận 1
 - Từ 1998 đến 2009: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH TM DV Phan Thành
 - Từ 2009 đến nay: viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vật tư Bến Thành
- > Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH TM DV Phan Thành kiêm Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Vật tư Bến Thành
- > Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác :
 - CT.HĐTV Công ty TNHH Bến Thành – Hoàng Thành
 - CT.HĐQT Công ty CP Quê Hương

- CT.HĐQT Công ty CP Khách sạn Bông Sen
 - PCT.HĐTV Công ty TNHH Sài Gòn ÔTô (Sài Gòn Ford)
 - PCT.HĐQT Bến Thành – Phú Xuân
 - CT.HĐQT Đại Thống – Bình Dương
 - UV.HĐQT Công ty CP Du lịch Huế
 - UV.HĐTV Công ty TNHH Du lịch Bến Thành – Non nước
 - UV.HĐQT Khách sạn Sài Gòn – Ninh Chữ
 - UV.HĐQT Công ty Greenview – Bình Dương
 - UV. Ban kiểm soát Công ty CP Bình Châu
- > Số lượng cổ phần nắm giữ: 101.100 cổ phần
- Cá nhân nắm giữ: không
 - Đại diện nắm giữ : 101.100 cổ phần, chiếm 5,06% / Vốn điều lệ (Đại diện cho Công ty TNHH TM DV Phan Thành)
 - Những người có liên quan: Không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

2.6- Danh sách Ban Tổng Giám Đốc

1. **Ông Trần Tấn Hùng** : Tổng Giám Đốc
(Xin xem phần 2.2 phần tóm tắt lý lịch Hội đồng quản trị)
2. **Ông Đỗ Phú Quang** : Phó Tổng Giám Đốc
(Xin xem phần 2.3 phần tóm tắt lý lịch Hội đồng quản trị)

2.7- Tóm tắt lý lịch Ban Kiểm soát :

1. Ông Võ Minh Hoàng : Trưởng ban
2. Ông Dương Văn Tú : Thành viên
3. Bà Trịnh Thị Kim Chi : Thành viên

2.7.1 Trưởng Ban Kiểm soát

- > Họ và tên: **Võ Minh Hoàng**
- > Giới tính: Nam
- > Ngày tháng năm sinh: 05/12/1960
- > Nơi sinh: Nam Vang
- > Quốc tịch: Việt Nam
- > Dân tộc: Kinh
- > Quê quán: Long Bình, Phú Châu, An Giang
- > Địa chỉ thường trú: 79/B6 Âu Cơ, P. 14, Quận 11, Tp. HCM
- > Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 08 824 3197
- > Trình độ văn hoá: 12/12
- > Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- > Quá trình công tác:
 - Từ 11/1980 đến 11/1981: Kế toán Công ty Bách hóa Miền Nam
 - Từ 12/1981 đến nay: Phó trưởng Phòng Tài chính Kế hoạch Tổng Công ty Bến Thành

- > Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Vật tư Bến Thành
- > Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác :
 - Thành viên HĐQT công ty LD khách sạn Saigon Riverside
 - Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư Kinh doanh Nhà Bến Thành
 - Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Bến Thành – Non Nước
 - Trưởng Ban kiểm soát Công ty Du lịch Huế
 - Trưởng Ban kiểm soát Công CP Bến Thành – Mũi Né
- > Số lượng cổ phần nắm giữ: 76.260 cổ phần
 - Được ủy quyền nắm giữ: 76.260 cổ phần, chiếm 3,81% /Vốn điều lệ (Đại diện cho Tổng Công ty Bến Thành)
 - Những người có liên quan: Không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

2.7.2 Thành viên Ban Kiểm soát

- > Họ và tên: **Trịnh Thị Kim Chi**
- > Giới tính: Nữ
- > Ngày tháng năm sinh: 02/04/1962
- > Nơi sinh: Minh Hải
- > Quốc tịch: Việt Nam
- > Dân tộc: Kinh
- > Quê quán: Cà Mau
- > Địa chỉ thường trú: 158/170 Hòa Hưng, P.13, Quận 10, Tp. HCM
- > Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 08 82 3197
- > Trình độ văn hoá: 12/12
- > Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Trung cấp Chính trị
- > Quá trình công tác:
 - Từ 10/1978 đến 02/1986: là bộ đội
 - Từ 03/1986 đến 2004: Cán bộ Phòng Kế toán – Công ty Cổ phần Vật tư Bến Thành
 - Từ 2004 đến nay: cán bộ Phòng Kế toán kiêm Ủy viên Ban Kiểm soát
- > Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên Ban Kiểm soát Công ty CP Vật tư Bến Thành .
- > Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : không có
- > Số lượng cổ phần nắm giữ: 3.588 cổ phần
 - Cá nhân nắm giữ: 3.588 cổ phần
 - Những người có liên quan: Không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

2.7.3 Thành viên Ban Kiểm soát

- > Họ và tên: **Dương Văn Tú**
- > Giới tính: Nam
- > Ngày tháng năm sinh: 15/12/1967
- > Quốc tịch: Việt Nam
- > Dân tộc: Kinh
- > Địa chỉ thường trú: 165/4 Trần Kế Xương, P.7, Quận Phú Nhuận , Tp. HCM
- > Trình độ văn hoá: 12/12

Báo cáo thường niên 2010-Công ty CP Vật Tư Bến Thành

- > Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế .
- > Quá trình công tác:
 - Từ 1988 đến 1996: Kế toán tổng hợp công ty VAFACO
 - Từ 1997 đến 2000: Kế toán trưởng Công ty Tiến Lợi
 - Từ 2001 đến nay: Phó giám đốc công ty TNHH TITAN
- > Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Vật tư Bến Thành .
- > Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Phó giám đốc công ty TNHH TITAN
- > Số lượng cổ phần nắm giữ: 3.588 cổ phần
 - Cá nhân nắm giữ: 3.588 cổ phần
 - Những người có liên quan: Không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

3/ Kế toán trưởng :

- > Họ và tên: **Đỗ Thị Hoàng Ngọc**
- > Giới tính: Nữ
- > Năm sinh: 1959
- > Nơi sinh: An Giang
- > Quốc tịch: Việt Nam
- > Dân tộc: Kinh
- > Quê quán: Long Xuyên – An Giang
- > Địa chỉ thường trú: 2 - 4, Thạch Thị Thanh, P.Tân Định, Quận 1, Tp. HCM
- > Trình độ văn hoá: 12/12
- > Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế .
- > Quá trình công tác:
 - Từ 1981 đến 1983: Nhân viên Sở Tài Chánh An Giang
 - Từ 1984 đến 2003: Nhân viên Phòng Kế toán – Công ty vật tư quận 1
 - Từ 2004 đến 2006: Phó phòng Kế toán công ty vật tư Bến Thành.
 - Từ 2007 đến nay: Kế toán trưởng Công ty CP Vật tư Bến Thành .
- > Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : không có
- > Số lượng cổ phần nắm giữ: 20.920 cổ phần
 - Cá nhân nắm giữ: 20.920 cổ phần
 - Những người có liên quan: Không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

4/- Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động :

4.1/- Số lượng cán bộ, nhân viên công ty hiện có đến 31/12/2010 : 66 người , trong đó :

Stt	Phân loại lao động	Số người	Tỷ lệ
I.	Theo trình độ học vấn		
1.	Đại học	20	28,79%

2.	Cao đẳng, trung cấp	10	09,09%
3.	Khác	36	62,12%
II.	Theo tính chất lao động		
1.	Thường xuyên	66	100,00%
2.	Thời vụ	-	-
Tổng cộng		66	100,00%

4.2/- Chính sách đối với người lao động :

- Đảm bảo đầy đủ chế độ Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người lao động có hợp đồng lao động trên một năm.
- Tiền lương của tất cả cán bộ công nhân viên tính theo hiệu quả hoạt động kinh doanh.
- Ngoài việc chi trả lương theo chế độ, công ty còn có các chính sách khen thưởng dựa trên hiệu quả và các chỉ tiêu kế hoạch được giao .

VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát:

1.1 Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị Công ty gồm 05 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ 5 năm (2009-2014). Các thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện nhiệm vụ của mình với tinh thần trách nhiệm cao, có tầm nhìn chiến lược, đưa ra các quyết định kịp thời vì lợi ích cao nhất của Công ty.

- Trong năm 2010, Hội đồng quản trị đã tổ chức nhiều phiên họp để triển khai thực hiện Nghị Quyết Đại Hội, thực hiện chia cổ tức theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông lần 6 năm 2010.

- Thành phần Hội đồng quản trị:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ghi chú
Ông Vương Công Minh	Chủ tịch	16 tháng 04 năm 2009	
Ông Trần Tấn Hùng	Phó Chủ tịch	16 tháng 04 năm 2009	
Ông Đỗ Phú Quang	Thành viên	16 tháng 04 năm 2009	
Ông Trần Quang Vinh	Thành viên	16 tháng 04 năm 2009	

Ông Phan Quang Chất	Thành viên	16 tháng 04 năm 2009	
---------------------	------------	----------------------	--

1.2 Hoạt động của Ban Tổng giám đốc điều hành:

Ban Tổng giám đốc điều hành có 02 thành viên, đứng đầu là Tổng giám đốc. Trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm, Ban Tổng giám đốc đã thực hiện hoàn thành các quyết định của Hội đồng quản trị, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Các thành viên Ban điều hành đã sử dụng và phát huy tốt các nguồn lực về vốn, tài sản và lao động của Công ty.

1.3 Hoạt động của Ban kiểm soát :

Năm 2010, Ban kiểm soát đã thực hiện kiểm tra hoạt động, thẩm định báo cáo tài chính và tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 .

Ban kiểm soát thường xuyên phối hợp chặt chẽ với HĐQT và Ban điều hành Công ty, được tham dự hầu hết các buổi họp quan trọng của HĐQT nhằm tham gia đóng góp ý kiến cho công tác quản trị, điều hành Công ty.

1.4 Thù lao thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát :

- Thù lao HĐQT và BKS theo kế hoạch năm 2010 : **99.700.000 đồng** . (3%/LNST).
- Tổng chi thù lao HĐQT và BKS năm 2010 : **94.000.000 đồng** , trong đó :
 - + Chi phí hoạt động trong kỳ : **39.200.000 đồng**
 - + Chi từ lợi nhuận sau thuế : **54.800.000 đồng** .
- Thù lao còn lại chưa chi cuối năm 2010: **5.700.000 đồng** .

- Số lượng thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty :

- + HĐQT : 05 thành viên tốt nghiệp Đại học .
- + Ban kiểm soát : 03 thành viên tốt nghiệp Đại học .
- + Ban Tổng Giám đốc : 02 thành viên tốt nghiệp Đại học .

2- Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn:

2.1 Cổ đông góp vốn trong nước:

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông :

	Danh mục	Giá trị (1000đ)	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông Tổ chức	9.581.720	47,91
	- Cổ đông sở hữu trên 5%	7.773.600	38,87
	- Cổ đông sở hữu dưới 5%	1.808.120	9,04
2	Cổ đông cá nhân	10.418.280	52,09
	Tổng cộng	20.000.000	100,00

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn :

Stt	Tên cổ đông	ĐKKD	Địa chỉ	Giá trị (1000đ)	Tỷ lệ (%)
1	Tổng công ty Bến Thành	4106000101	71-79 Đồng Khởi , quận 1	6.762.600	33,81
2	Công ty TNHH TM-DV Phan Thành	045085	39 Lê Duẩn , quận 1	1.011.000	5,05
3	Đặng Văn Lương	021575233	39 Huỳnh Khương Ninh , quận 1	1.433.140	7,17
4	Trần Đức Phú	021773414	18A Nam Quốc Cang, quận 1	1.130.450	5,65
Tổng cộng				10.337.190	51,68

2.2 Cổ đông góp vốn nước ngoài : không có cổ đông.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY